

QUYỀN BẦU CỬ CỦA CÔNG DÂN THEO HIẾN PHÁP NĂM 2013

NGUYỄN VĂN THỌ*

Quyền bầu cử là quyền chính trị cơ bản của công dân được Hiến pháp và pháp luật quy định nhằm bảo đảm cho mọi công dân có đủ điều kiện lựa chọn đại biểu vào cơ quan quyền lực nhà nước. Bài viết phân tích về kết quả thực hiện quyền bầu cử của công dân sau 10 năm được quy định trong Hiến pháp năm 2013; 8 năm thực hiện Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015, trên cơ sở đó, đề xuất những giải pháp nhằm hoàn thiện quyền bầu cử của công dân trong thời gian tới.

Từ khóa: Quyền bầu cử; công dân; đại biểu; quyền lực nhà nước; Hiến pháp năm 2013; Hội đồng nhân dân; Ủy ban nhân dân; Quốc hội.

The right to vote is a fundamental political right of citizens as prescribed by the Constitution and law to ensure that all citizens have the conditions to elect representatives to the state power bodies. This article analyzes the results of implementing citizens' voting rights after ten years under the 2013 Constitution and eight years under the 2015 Law on Election of deputies to the National Assembly and People's Councils. Based on this, it proposes solutions to further refine citizens' voting rights in the future.

Keywords: Right to vote; citizens; representatives; state power; Constitution 2013; People's Councils; People's Committees; National Assembly.

NGÀY NHẬN: 05/10/2024

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 20/12/2024

NGÀY DUYỆT: 14/02/2025

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.349.2025.1091>

1. Đặt vấn đề

Điều 2 *Hiến pháp* năm 2013 quy định: “Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân; nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Nhân dân làm chủ; tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức”; “Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng dân chủ trực tiếp, bằng dân chủ đại diện thông

qua Quốc hội, Hội đồng nhân dân và thông qua các cơ quan khác của Nhà nước” (Điều 6). Quan điểm này được quy định thống nhất, xuyên suốt trong *Hiến pháp* năm 2013. Để có Nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân dựa trên nền tảng liên minh công - nông - trí thức thì vai trò của pháp luật bầu cử là khâu quan trọng để thành lập các cơ quan quyền lực nhà nước từ trung ương đến địa phương.

* *ThS, Phân hiệu Trường Đại học Luật Hà Nội tại tỉnh Đắk Lắk*

2. Quyền bầu cử của công dân trong *Hiến pháp năm 2013*

Bầu cử là phương thức được sử dụng để quyền lực nhà nước thiết lập ra bởi Nhân dân. Vì vậy, việc phản ánh trung thực ý chí của Nhân dân là vấn đề cốt lõi của mọi cuộc bầu cử, là quá trình các cử tri đưa ra quyết định theo các cách thức mà pháp luật quy định để chọn ra đại biểu đại diện cho mình nắm giữ các chức vụ trong cơ quan dân cử của chính quyền ở trung ương và địa phương, bao gồm bầu cử Quốc hội và bầu cử Hội đồng nhân dân (HĐND) các cấp. Thông thường, các cuộc bầu cử được tiến hành khi các cơ quan dân cử (hay cơ quan quyền lực nhà nước) hết nhiệm kỳ. Theo quy định của *Hiến pháp năm 2013*, nhiệm kỳ của Quốc hội và HĐND các cấp là 5 năm.

Bầu cử cũng được hiểu là cách thức Nhân dân trao quyền cho Nhà nước và với tư cách là một chế độ tiên tiến, Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam không thể bằng phương pháp nào khác hơn là bầu cử để thành lập ra các cơ quan của mình. Cuộc bầu cử là một trong những hình thức hoạt động xã hội - chính trị quan trọng của Nhân dân. Bầu cử thu hút sự tham gia đông đảo của cử tri đại diện cho các giai cấp, tầng lớp, tôn giáo, giới tính. Để đạt được kết quả, các cuộc bầu cử phải được tiến hành có tổ chức, theo những trình tự chặt chẽ do pháp luật quy định.

(1) *Về nguyên tắc bầu cử.* Trong *Hiến pháp năm 2013* và *Lược BẦU cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015* quy định: “Việc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân được tiến hành theo nguyên tắc phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín”.

Nguyên tắc phổ thông là Nhà nước phải bảo đảm để cuộc bầu cử thực sự trở thành một cuộc sinh hoạt chính trị rộng lớn, tạo điều kiện thuận lợi để công dân thực hiện quyền bầu cử của mình, bảo đảm tính dân

chủ, công khai và sự tham gia rộng rãi của các tầng lớp nhân dân. Nguyên tắc bình đẳng là cử tri tham gia bầu cử có cơ hội tham gia bầu cử như nhau, có quyền và nghĩa vụ như nhau. Kết quả bầu cử chỉ phụ thuộc vào số phiếu bầu. Ngoài ra, nguyên tắc này còn đòi hỏi sự phân bố hợp lý cơ cấu, thành phần, số lượng đại biểu để đại diện cho các vùng, miền, địa phương, tầng lớp xã hội, dân tộc thiểu số.

Nguyên tắc bầu cử trực tiếp có nghĩa là cử tri trực tiếp thể hiện ý chí của mình qua lá phiếu; cử tri trực tiếp bầu ra đại biểu của mình chứ không qua một cấp đại diện cử tri nào. Nguyên tắc bỏ phiếu kín nhằm bảo đảm sự tự do đầy đủ, thể hiện ý chí cử tri, việc bầu cử được tiến hành dưới hình thức bỏ phiếu kín. Các nguyên tắc bầu cử nêu trên thống nhất với nhau, bảo đảm cho cuộc bầu cử khách quan, dân chủ, thể hiện đúng nguyện vọng của cử tri. Các nguyên tắc bầu cử còn quy định quyền và trách nhiệm của cử tri trong bầu cử, trách nhiệm của Nhà nước phải bảo đảm những quy định về bầu cử.

(2) *Về quyền bầu cử của công dân.* Quyền bầu cử là quy định của pháp luật về khả năng của công dân thực hiện quyền lựa chọn người đại biểu của mình ở cơ quan quyền lực nhà nước. Quyền bầu cử là một trong những quyền chính trị cơ bản của công dân. Quyền bầu cử bao gồm việc đề cử, giới thiệu người ứng cử, bỏ phiếu, tức là khả năng chủ động trong lựa chọn của công dân. Quyền ứng cử là quyền cơ bản của công dân khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật thì có thể thể hiện nguyện vọng của mình được ứng cử đại biểu Quốc hội, ứng cử đại biểu HĐND.

Theo quy định tại Điều 7 *Hiến pháp năm 2013*: “Công dân đủ mười tám tuổi trở lên có quyền bầu cử và đủ hai mươi mốt tuổi trở lên có quyền ứng cử vào Quốc hội, Hội đồng nhân dân. Việc thực hiện các quyền này do

luật định”. Theo *Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân* năm 2015, có 4 trường hợp không được bầu cử, gồm: người đang bị tước quyền bầu cử theo bản án, quyết định của tòa án đã có hiệu lực pháp luật; người bị kết án tử hình đang trong thời gian chờ thi hành án; người đang chấp hành hình phạt tù mà không được hưởng án treo; người mất năng lực hành vi dân sự. Trường hợp người đang bị tạm giam, tạm giữ, người đang chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc có quyền bầu đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND cấp tỉnh nơi người đó đang bị tạm giam, tạm giữ, đang chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

(3) *Về bầu HĐND và UBND*. Điều 6 *Hiến pháp* năm 2013 đã quy định: “Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng dân chủ trực tiếp, bằng dân chủ đại diện thông qua Quốc hội, Hội đồng nhân dân và thông qua các cơ quan khác của Nhà nước”. Do vậy, so với *Hiến pháp* năm 1992, thì *Hiến pháp* năm 2013 đã quy định rõ hơn, cụ thể hơn các phương thức để Nhân dân sử dụng quyền lực nhà nước không chỉ bằng dân chủ đại diện thông qua Quốc hội và HĐND, mà còn bằng các hình thức dân chủ trực tiếp.

Về mặt bầu cử, cho dù được tiến hành dưới hình thức dân chủ trực tiếp hay dân chủ đại diện thì quyền bầu cử là quyền quan trọng của mỗi công dân, góp phần quyết định quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân: “Hội đồng nhân dân là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân địa phương, do Nhân dân địa phương bầu ra, chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên; Hội đồng nhân dân quyết định các vấn đề của địa phương do luật định; giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật ở địa phương và

việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân” (Điều 113, *Hiến pháp* năm 2013). Như vậy, HĐND ở địa phương nào thì do Nhân dân địa phương nơi đó trực tiếp bầu.

Về bầu ra UBND, trong điều kiện nhân dân không thể trực tiếp thi thông qua các đại biểu và cơ quan đại biểu của mình để bầu ra UBND ở các cấp theo đơn vị hành chính lãnh thổ, khoản 1 Điều 114 của *Hiến pháp* 2013 quy định rõ: “Ủy ban nhân dân ở cấp chính quyền địa phương do Hội đồng nhân dân cùng cấp bầu là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân, cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân và cơ quan hành chính nhà nước cấp trên”. Hiến định này phản ánh tính nhân dân của Nhà nước ta, quyền của Nhân dân trong việc trực tiếp hoặc thông qua cơ quan đại biểu của mình để bầu ra bộ máy chính quyền ở địa phương là vấn đề có ý nghĩa rất quan trọng. Tại Điều 29 *Hiến pháp* 2013 cũng quy định “Công dân đủ mười tám tuổi trở lên có quyền biểu quyết khi Nhà nước tổ chức trưng cầu ý dân”. Với quy định này, công dân thực hiện dân chủ thông qua trưng cầu dân ý cùng với bầu cử và các hình thức dân chủ trực tiếp khác.

(4) *Về Hội đồng bầu cử quốc gia*, việc quy định thiết chế Hội đồng bầu cử quốc gia trong *Hiến pháp* năm 2013 thể hiện đầy đủ, sâu sắc hơn chủ quyền nhân dân, tạo cơ chế để Nhân dân thực hiện đầy đủ quyền làm chủ của mình và cũng là thể chế hóa một trong những quan điểm chỉ đạo của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) đặt ra trong quá trình sửa đổi, bổ sung *Hiến pháp* năm 1992: “Tăng cường hình thức dân chủ trực tiếp theo hướng hoàn thiện chế định bầu cử”. Với việc quy định Hội đồng bầu cử quốc gia, quyền bầu cử sẽ được một cơ quan độc lập, chuyên nghiệp do Quốc hội thành lập thực hiện; bảo đảm được tính khách quan trong chỉ đạo, điều hành, tính chuyên nghiệp trong việc tổ

chức công tác bầu cử; bảo đảm được sự lãnh đạo của Đảng thông qua cơ quan quyền lực cao nhất là Quốc hội, tổ chức đảng đoàn Quốc hội và việc lựa chọn nhân sự vào các cơ quan này, đồng thời, khắc phục được một số hạn chế trong công tác bầu cử ở nước ta.

3. Một số tồn tại

Từ phân tích trên cho thấy, quyền bầu cử của công dân trong *Hiến pháp* năm 2013 và các văn bản pháp luật liên quan ngày càng hoàn thiện. Tuy nhiên, qua thực tế những lần bầu cử, gần đây nhất là bầu cử đại biểu Quốc hội (khóa XV) và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, còn những vấn đề cần bàn luận, như:

Thứ nhất, về Hội đồng bầu cử quốc gia, theo Điều 117 *Hiến pháp* năm 2013 quy định: “Hội đồng bầu cử quốc gia, cơ quan do Quốc hội thành lập, có nhiệm vụ tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội; chỉ đạo và hướng dẫn công tác bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp”. Điều 20 *Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND* quy định: “Hội đồng bầu cử quốc gia kết thúc nhiệm vụ sau khi đã trình Quốc hội khóa mới báo cáo tổng kết cuộc bầu cử trong cả nước và kết quả xác nhận tư cách đại biểu Quốc hội được bầu, bàn giao biên bản tổng kết và hồ sơ, tài liệu về bầu cử đại biểu Quốc hội cho Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa mới”. Việc sau bầu cử bao gồm giải quyết các công việc phát sinh liên quan đến các đại biểu trong suốt nhiệm kỳ của Quốc hội và HĐND các cấp, nếu quy định như trên thì nhiệm vụ của Hội đồng bầu cử quốc gia chỉ giới hạn trong hoạt động trước và trong khi diễn ra bầu cử, không có giai đoạn hậu bầu cử.

Thứ hai, những người ứng cử có bất buộc phải về thôn, xóm, tổ dân phố nơi mình ứng cử để tiếp xúc với cử tri không. Tại các nơi người ứng cử, chỉ có một số công dân được chính quyền địa phương mời đi đại diện nên người ứng cử chưa lắng nghe được tâm tư, nguyện vọng của công dân.

Thứ ba, hạn chế đối với ứng cử viên độc lập, mặc dù *Hiến pháp* quy định công dân có quyền ứng cử nhưng trên thực tế, quy trình đề cử và tự ứng cử còn phức tạp. Các ứng cử viên độc lập gặp nhiều khó khăn trong việc vượt qua các vòng hiệp thương do sự kiểm soát chặt chẽ của Mặt trận Tổ quốc. Bên cạnh đó, việc lựa chọn ứng cử viên thường giới hạn ở các ứng cử viên được Mặt trận Tổ quốc giới thiệu, dẫn đến việc thiếu sự cạnh tranh và tính đa dạng trong danh sách ứng cử viên. Điều này có thể làm giảm tính đại diện của các cơ quan dân cử.

Thứ tư, quyền bầu cử của một số nhóm người, như: người đang bị tạm giam, người bị tuyên mất năng lực hành vi dân sự hoặc người đang thi hành án tù bị hạn chế quyền bầu cử và ứng cử. Bên cạnh đó, chưa bảo đảm đầy đủ quyền tiếp cận cho người yếu thế, như: người khuyết tật, người dân ở vùng sâu, vùng xa hoặc người lao động di cư, gặp khó khăn trong việc tiếp cận các điểm bầu cử hoặc thông tin liên quan đến bầu cử.

Thứ năm, thiếu thông tin minh bạch về ứng cử viên. Cử tri đôi khi không có đủ thông tin đầy đủ và minh bạch về các ứng cử viên dẫn đến khó khăn trong việc đưa ra quyết định bầu chọn. Các chương trình vận động tranh cử chưa thực sự phổ biến hoặc công khai như ở nhiều quốc gia trên thế giới.

4. Giải pháp bảo đảm quyền bầu cử của công dân

Một là, rà soát và sửa đổi quy định pháp luật. Bổ sung hoặc điều chỉnh các văn bản pháp luật liên quan đến quyền bầu cử để bảo đảm phù hợp với thực tế. Quy định rõ ràng tiêu chí tước quyền bầu cử, các trường hợp bị tước quyền bầu cử phải minh bạch và không vi phạm quyền công dân. Cần quy định Hội đồng bầu cử quốc gia phải là cơ quan hoạt động thường xuyên.

Hai là, tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật, cải thiện điều kiện tiếp cận bầu

cử. Tuyên truyền bằng nhiều hình thức để mọi công dân biết về bầu cử, quyền bầu cử, quy trình bầu cử. Đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm bớt các thủ tục rườm rà trong việc đăng ký cử tri.

Ba là, bảo đảm quyền bầu cử cho mọi nhóm đối tượng. Bảo vệ quyền của người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, cần xem xét việc trao lại quyền bầu cử cho những người thuộc nhóm này nếu họ đủ khả năng thực hiện quyền của mình. Tăng cường quyền giám sát của công dân: công khai, minh bạch danh sách cử tri và quy trình bầu cử để công dân có thể giám sát và khiếu nại khi cần.

Bốn là, tăng cường vai trò giám sát, tạo điều kiện cho các tổ chức xã hội tham gia giám sát quá trình bầu cử. Xây dựng cơ chế khiếu nại, xử lý vi phạm về quyền bầu cử một cách hiệu quả. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trong bầu cử là một trong các yếu tố quan trọng để thực hiện quyền bầu cử của công dân. Cần lựa chọn các thành viên của các tổ chức bầu cử có năng lực, tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ để tránh sai sót, bảo đảm khách quan, chính xác trong bầu cử.

Năm là, kiểm tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong bầu cử. Để bầu cử được tiến hành khách quan và thực hiện có hiệu quả quyền bầu cử của công dân, công tác kiểm tra, giám sát đối với bầu cử được Nhà nước đặc biệt quan tâm.

Sáu là, quy định rõ trách nhiệm của người ứng cử đại biểu trong tiếp xúc với cử tri ở nơi công tác và nơi cư trú để cử tri đánh giá chính xác về năng lực thực tế của người ứng cử, từ đó, đánh giá sự tín nhiệm để giới thiệu và bỏ phiếu lựa chọn đại biểu.

Bảy là, vận dụng công nghệ hiện đại trong bầu cử. Hiện nay, bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đã đang ảnh hưởng sâu rộng và nhanh chóng trên nhiều lĩnh vực lĩnh vực của đời sống xã hội. Vì vậy, cần vận dụng công nghệ hiện đại trong bầu cử nhằm

bảo đảm chính xác, khách quan, nhanh chóng, tiết kiệm.

5. Kết luận

Bầu cử là sự lựa chọn, đưa ra quyết định của Nhân dân để chọn ra người đại diện, thực hiện chức năng, nhiệm vụ nhất định thuộc chính quyền. Thông qua cuộc bầu cử sẽ bầu ra đại biểu đại diện cho Nhân dân tại Quốc hội, đại biểu đại diện cho Nhân dân địa phương tại HĐND các cấp góp phần tạo sự đồng bộ trong việc bố trí, sắp xếp cán bộ trong hệ thống chính trị. Vì vậy, việc lựa chọn, bầu ra những người tiêu biểu về đức, tài, xứng đáng đại diện cho ý chí, nguyện vọng và thực hiện quyền làm chủ của Nhân dân trong Quốc hội và HĐND các cấp nhiệm kỳ mới là một nhiệm vụ trọng tâm của toàn Đảng, toàn dân □

Tài liệu tham khảo:

1. Trần Diệu Hương (2013). *Hoàn thiện pháp luật về bầu cử - những vấn đề lý luận và thực tiễn*. H. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
2. Phan Văn Ngọc (2018). *Đổi mới chế độ bầu cử đại biểu Quốc hội ở nước ta hiện nay*. Luận án Tiến sĩ, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
3. Vũ Văn Nhiêm (2009). *Chế độ bầu cử ở nước ta - những vấn đề lý luận và thực tiễn*. H. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
4. Quốc hội (1992, 2013). *Hiến pháp năm 1992, 2013*.
5. Quốc hội (2015). *Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015*.
6. Trường Đại học Luật Hà Nội (2021). *Giáo trình Luật Hiến pháp*. H. NXB Công an nhân dân.
7. *Các kỳ bầu cử Quốc hội của Việt Nam*. <https://quochoi.vn>, ngày 04/01/2021.
8. *Thực trạng tổ chức bầu cử hiện nay*. <https://quochoi.vn>, ngày 18/3/2016.
9. *Quá trình hoàn thiện pháp luật về bầu cử ở Việt Nam*. <https://moha.gov.vn>, ngày 17/5/2016.
10. *Quy định về bầu cử theo Hiến pháp 2013*. <https://stp.bacgiang.gov.vn>, ngày 25/02/2021.
11. *Bầu cử là quyền và nghĩa vụ của công dân*. <https://vksnd.gialai>, ngày 20/5/2021.